

PHẠM HOÀNG HIỆP

**TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG
VẬN TẢI SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1-4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5-6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	7-10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12
Thuyết minh báo cáo tài chính	13-49



TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ban Tổng Giám Đốc hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn – TNHH Một Thành viên (SAMCO) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

1. Công ty

Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn – TNHH Một Thành viên (gọi tắt là "Tổng Công ty") là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo quyết định số 172/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty Nhà nước số 4106000074 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2004.

Từ ngày 31 tháng 8 năm 2010 Tổng Công ty được chuyển đổi sang loại hình Công ty TNHH Một thành viên hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con theo quyết định số 2988/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 7 tháng 7 năm 2010. Tổng Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một Thành Viên mã số doanh nghiệp: 0300481551 đăng ký lần đầu, ngày 31 tháng 8 năm 2010 và được thay đổi lần thứ 6 ngày 16 tháng 10 năm 2014.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1.611.047.000.000 VND.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng Công ty có các đơn vị sản xuất và kinh doanh hạch toán phụ thuộc gồm:

- Xí nghiệp Ô tô Toyota Bến Thành
- Xí nghiệp Công Nghiệp và Dịch Vụ Ô Tô
- Xí nghiệp Dịch vụ Ô Tô Isuzu An Lạc
- Xí nghiệp Cơ khí Ô Tô An Lạc
- Xí Nghiệp Đầu tư Xây Dựng Đô Thành
- Xí nghiệp Cơ khí Ô Tô Chuyên dùng An Lạc
- Chi nhánh Hà Nội
- Nhà máy ô tô thương mại Samco (*)

(*) Được thành lập căn cứ vào quyết định 86/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty

- Sản xuất, đóng mới, lắp ráp các phương tiện vận tải ô tô, phụ tùng ô tô các loại và các sản phẩm công nghiệp khác;
- Sản xuất và kinh doanh các thiết bị cơ khí, cơ khí chính xác, các thiết bị cơ khí phục vụ vệ sinh môi trường, thiết bị cơ khí – điện cho hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và trang trí nội thất;
- Đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy, sửa chữa dàn khoan và các công trình trên sông, trên biển;
- Kinh doanh vật tư thiết bị công nghiệp hàng hải và dầu khí;
- Cải tạo, sửa chữa ô tô, sửa chữa các phương tiện đường bộ và cung cấp dịch vụ bảo hành ô tô;
- Đại lý, ký gửi hàng hóa, mua bán xe ô tô các loại, máy móc phụ tùng, các loại động cơ nổ, hàng trang trí nội thất, vật tư nông nghiệp, máy móc thiết bị nông nghiệp;
- Đại lý kinh doanh xăng, dầu nhớt, khí hóa lỏng;
- Khai thác, sản xuất, kinh doanh vật tư phụ tùng, vật liệu xây dựng chuyên ngành giao thông công chánh;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, công nghiệp, máy móc, phụ tùng cho ngành giao thông công chánh, xăng, dầu, nhớt, gas, mỡ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phân bón, thiết bị trạm xăng dầu, phương tiện giao thông vận tải. Thiết bị chế tạo và thiết kế đóng mới các loại phương tiện giao thông đường bộ;
- Tư vấn thiết kế công nghiệp, thiết bị, phương tiện giao thông đường bộ;
- Đào tạo, giáo dục định hướng và đưa người lao động, chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Khai thác, kinh doanh vận chuyển hành khách liên tỉnh, hành khách công cộng thành phố (xe buýt), hành khách du lịch, du lịch lữ hành trong nước, quốc tế bằng đường bộ, đường thủy theo luồng tuyến cố định và theo hợp đồng kinh tế;
- Khai thác, kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường sông, đường biển trong nước và ngoài nước;
- Khai thác, kinh doanh bến xe khách, bến xe tải, bến tàu sông, cảng sông, bến thủy nội địa, cảng biển, tổ chức xếp dỡ, bảo quản giao nhận hàng hóa, trung chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường bộ, đường thủy, trung chuyển hàng hóa bằng container;
- Dịch vụ, đại lý: vận tải đường bộ, đường sông, đường biển, cung ứng tàu biển, môi giới hàng hóa cho tàu trong và ngoài nước;
- Tổng thầu xây dựng và tư vấn xây dựng các công trình cầu, đường bộ, bến, bãi đậu xe, cảng sông, cảng biển, bờ kè. Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình cấp nước, thoát nước, thủy lợi, công viên cây xanh, đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, công trình điện trung – hạ thế. San lấp mặt bằng. Nạo vét kênh, rạch;
- Thiết kế cải tạo và thiết kế đóng mới các phương tiện cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh và cho thuê kho, bến bãi, nhà xưởng, nhà ở, văn phòng làm việc;
- Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác.

Trong năm 2014, hoạt động chính của Tổng Công ty là Sản xuất đóng mới lắp ráp xe buýt, xe chuyên dùng, đại lý kinh doanh mua bán xe ô tô, dịch vụ sửa chữa xe ô tô, thầu xây dựng các công trình và tư vấn xây dựng, kinh doanh cho thuê kho bãi, nhà xưởng.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty và Ban kiểm soát viên trong năm tài chính này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và Tên	Quốc tịch	Chức vụ
Ông Nguyễn Hồng Anh	Việt Nam	Chủ tịch
Ông Trần Quốc Toàn	Việt Nam	Thành viên
Bà Chu Thị Tuyết Hạnh	Việt Nam	Thành viên
Ông Lê Quang Định	Việt Nam	Thành viên
Ông Hồ Trọng Tiến	Việt Nam	Thành viên (bổ nhiệm từ 12/09/2014)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Quốc Toàn	Việt Nam	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quốc Tài	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Pha	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Nam Thái	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm từ 10/10/2014)
Ông Lê Quang Định	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Trọng Tiến	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát viên

Bà Lê Thu Minh	Việt Nam	Kiểm soát viên phụ trách
Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Việt Nam	Kiểm soát viên (từ nhiệm từ 22/01/2014)
Bà Trần Thị Ngọc	Việt Nam	Kiểm soát viên
Bà Đoàn Thị Thanh Nga	Việt Nam	Kiểm soát viên (bổ nhiệm từ 03/04/2014)

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của tổng Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Tổng Công ty tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc


Ông TRẦN QUỐC TOÀN
Tổng Giám Đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Số: 181/2015/BCKT-HCM.00147

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc
TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2015, từ trang 07 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính này tại ngày 03 tháng 4 năm 2014 do Tổng công ty chưa ghi nhận khoản lỗ đối với khoản đầu tư vào Công ty Xây dựng Giao thông Sài Gòn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013.



TRANG ĐẶC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

A blue ink signature, likely belonging to Diệp Quốc Bình, written over a horizontal line.

DIỆP QUỐC BÌNH
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2200-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

04489
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN
VIỆT NAM
HỒ CHÍ MINH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.189.221.387.327	823.647.404.837
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	225.676.790.027	69.858.901.232
Tiền	111		222.176.790.027	69.358.901.232
Các khoản tương đương tiền	112		3.500.000.000	500.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.238.200.000	613.200.000
Đầu tư ngắn hạn	121	4.2	2.238.200.000	613.200.000
Dự phòng giảm giá CK đầu tư ngắn hạn	129		-	-
Các khoản phải thu	130		510.895.925.086	390.157.583.332
Phải thu khách hàng	131	4.3	156.608.610.830	204.590.525.161
Trả trước cho người bán	132	4.4	48.029.671.660	47.684.310.093
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Các khoản phải thu khác	135	4.5	327.241.798.798	158.326.723.293
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	4.6	(20.984.156.202)	(20.443.975.215)
Hàng tồn kho	140	4.7	427.776.699.183	330.728.761.575
Hàng tồn kho	141		427.776.699.183	330.728.761.575
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		22.633.773.031	32.288.958.698
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.19	-	1.754.203.888
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	4.19	1.912.246.508	11.963.871.117
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.8	20.721.526.523	18.570.883.693

35-C
Y
HẠN
I
V
MINH

4G
N
3N
HI MI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.303.099.604.146	1.974.015.360.727
Các khoản phải thu dài hạn	210		102.663.465.431	60.338.821.200
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218	4.9	102.663.465.431	60.338.821.200
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		1.085.589.836.164	821.084.914.495
Tài sản cố định hữu hình	221	4.10	663.585.733.029	192.516.607.165
Nguyên giá	222		798.350.884.441	294.885.746.501
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(134.765.151.412)	(102.369.139.336)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	4.11	380.870.880	473.021.664
Nguyên giá	228		2.050.347.002	2.050.347.002
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.669.476.122)	(1.577.325.338)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	4.12	421.623.232.255	628.095.285.666
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.13	1.097.111.057.183	1.090.519.624.577
Đầu tư vào công ty con	251		580.410.072.956	795.237.545.449
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		598.039.121.319	387.012.521.319
Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(81.338.137.092)	(91.730.442.191)
Tài sản dài hạn khác	260		17.735.245.368	2.072.000.455
Chi phí trả trước dài hạn	261	4.14	17.037.790.368	1.374.545.455
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Tài sản dài hạn khác	268	4.15	697.455.000	697.455.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.492.320.991.473	2.797.662.765.564

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.632.287.048.885	1.216.419.169.848
Nợ ngắn hạn	310		764.011.547.960	587.116.677.948
Vay và nợ ngắn hạn	311	4.16	316.966.447.225	320.727.188.846
Phải trả cho người bán	312	4.17	187.214.850.777	97.190.071.943
Người mua trả tiền trước	313	4.18	63.483.450.967	51.025.610.575
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	4.19	12.451.779.700	34.285.333.632
Phải trả công nhân viên	315		78.318.775.074	20.017.726.235
Chi phí phải trả	316	4.20	16.698.442.178	25.788.804.355
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.21	5.439.533.835	2.100.244.538
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	4.22	83.438.268.204	35.981.697.824
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
Nợ dài hạn	330		868.275.500.925	629.302.491.900
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333	4.23	516.903.840.373	399.377.529.449
Vay và nợ dài hạn	334	4.24	147.414.357.993	68.435.029.957
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
Doanh thu chưa thực hiện	338	4.25	192.777.632.520	160.742.962.455
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339	4.26	11.179.670.039	746.970.039
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.860.033.942.588	1.581.243.595.716
Vốn chủ sở hữu	410	4.27	1.860.033.942.588	1.581.243.595.716
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.454.884.762.360	1.371.008.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		-	58.508.700.053
Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		59.285.066.654	-
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		345.864.113.574	151.726.895.663
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.492.320.991.473	2.797.662.765.564

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
Ngoại tệ các loại (USD)	4.1	2.120,68	564,81
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

VÕ THỊ THANH THỦY
Người lập

PHẠM HOÀNG HIỆP
Kế toán trưởng



TRẦN QUỐC TOÀN
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2015

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Mã số	Thuyết minh	2014 VND	2013 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3.797.586.892.486	2.877.770.862.643
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10	5.1	3.797.586.892.486	2.877.770.862.643
Giá vốn hàng bán	11	5.2	3.497.232.738.197	2.683.870.751.142
Lợi nhuận gộp	20		300.354.154.289	193.900.111.501
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	93.592.042.933	79.390.049.011
Chi phí tài chính	22	5.4	13.627.011.059	38.041.761.473
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		23.738.116.907	13.685.633.072
Chi phí bán hàng	24	5.5	100.077.388.495	75.473.831.534
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.6	125.542.064.325	91.106.671.838
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		154.699.733.343	68.667.895.667
Thu nhập khác	31	5.7	40.675.248.793	44.484.874.697
Chi phí khác	32	5.8	6.720.563.426	35.401.619.771
Lợi nhuận khác	40		33.954.685.367	9.083.254.926
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		188.654.418.710	77.751.150.593
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.9	25.002.636.044	2.808.494.089
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		163.651.782.666	74.942.656.504

VÕ THỊ THANH THỦY
Người lập

PHẠM HOÀNG HIỆP
Kế toán trưởng



TRẦN QUỐC TOẢN
Tổng Giám đốc


Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Mã số	2014 VND	2013 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	188.654.418.710	77.751.150.593
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	36.007.138.059	17.671.665.780
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	(9.852.124.112)	2.393.486.226
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(2.219.777)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(91.989.395.159)	(59.228.193.713)
Chi phí lãi vay	06	23.738.116.907	13.685.633.072
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	146.555.934.628	52.273.741.958
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(122.420.669.089)	(118.212.949.195)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(97.047.937.608)	(102.221.774.425)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	445.945.359.944	489.779.954.711
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(15.663.244.913)	16.964.953.885
Tiền lãi vay đã trả	13	(23.738.116.907)	(13.685.633.072)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(15.555.563.735)	(2.426.387.504)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	903.612.350	6.086.831.010
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(17.015.273.512)	(20.903.869.978)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	301.964.101.158	307.654.867.390
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(300.813.015.346)	(472.443.205.047)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	1.295.215.068	1.552.336.365
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(33.074.291.000)	(55.257.792.027)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	38.925.227.355	55.040.453.444
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(21.501.600.000)	(86.406.452.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.575.000.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	92.226.445.368	66.912.746.578
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(221.367.018.555)	(490.601.912.687)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	3.274.258.006.662	2.593.752.971.763
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3.199.039.420.247)	(2.391.172.913.444)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	75.218.586.415	202.580.058.319
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	155.815.669.018	19.633.013.022
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	69.858.901.232	50.225.888.210
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.219.777	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	168.854.657.813	69.858.901.232


VÕ THỊ THANH THUY
Người lập


PHẠM HOÀNG HIỆP
Kế toán trưởng


TRẦN QUỐC TOÀN
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2015